TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁ THƯỚC** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 228/QĐST-HNGĐ	*Bá Thước, ngày 15 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 218/TLST/HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2021, giữa:

Anh Hà Văn C; sinh năm 1991;

Nơi cư trú: Thôn T L, xã Đ Q, huyện B T, Thanh Hóa.

Chị Trương Thị T; sinh năm 1994;

Nơi cư trú: Thôn T L, xã Đ Q, huyện B T, Thanh Hóa.

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5 điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2021

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hà Văn C và chị Trương Thị T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Hà Văn C và chị Trương Thị T tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Hà Văn C và chị Trương Thị T tự nguyện thỏa thuận. Khi ly hôn anh C trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Hà Quỳnh N, sinh ngày 04/02/2015 cho đến tuổi thành niên. Chị Trương Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Trương Thị T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Hà Văn C và Chị Trương Thị T tự nguyện thỏa thuận Anh Hà Văn C chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh C đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Hoàn trả lại cho Anh Hà Văn C 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0008495 ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Quyên